CÔNG TY CỔ PHẦN NGK SANEST KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05/QĐ-SKH	*Cam Thịnh, ngày 18 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà thầu
Công trình: Nhà Văn phòng 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/ ngày 26/11/2013;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn Nhà thầu;

- Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn Nhà thầu;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa;

- Căn cứ Tờ trình số 120/TTr-SKH ngày 17/12/2022 của Ban Quản lý dự án về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà thầu công trình Nhà Văn phòng 2;

- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa số 01/BB-HĐQT ngày 17/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà thầu công trình: Nhà Văn phòng 2. Cụ thể như sau:

I. Mô tả tóm tắt nội dung công trình:

1. Tên công trình: Nhà Văn phòng 2.
2. Tổng mức đầu tư sau thuế (làm tròn): **12.850.265.000 đồng.**
3. Tên Chủ đầu tư: Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.
4. Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay.
5. Thời gian thi công: 120 ngày.
6. Địa điểm: Xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
7. Quy mô công trình: Công trình Công nghiệp cấp III.

II. Phần công việc đã thực hiện:

Bảng số 1

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Công ty CP TV & XD Thuận Hưng	440.954.082	Quyết định số 451/QĐ-SKH

2	Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Công ty TNHH TV XD DTK-PRO	67.148.837	Quyết định số 1972/QĐ-SKH
Tổng giá trị (kết chuyển sang Bảng số 5)			**508.102.919**	

III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn Nhà thầu:

Bảng số 2

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)
1	Quản lý dự án	Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án	352.668.877
2	Chi phí khác (kiểm tra phê duyệt quyết toán, bảo hiểm…)	-	156.635.918
3	Chi phí dự phòng (khối lượng phát sinh + trượt giá)	-	611.917.374
Tổng giá trị (kết chuyển sang Bảng số 5)			**1.121.222.169**

IV. Phần công việc thuộc Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu:

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu:

Bảng số 3

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu LCNT	Loại HĐ	Thời gian thực hiện HĐ
1	Số 01: Lập HSMT và đánh giá HSDT	58.786.739	Vốn tự có và vốn vay	Chỉ định thầu	-	Quý I/2023	Trọn gói	60 ngày
2	Số 02: Thẩm định HSMT, thẩm định KQLCNT	11.942.756		Chỉ định thầu	-	Quý I /2023	Trọn gói	60 ngày
3	Số 03: Thi công xây dựng Nhà văn phòng 2	10.707.967.023		Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý I/2023	Trọn gói	120 ngày
4	Số 04: Tư vấn giám sát	353.791.251		Chỉ định thầu	-	Quý I/2023	Trọn gói	120 ngày

5	Số 05: Kiểm toán	88.452.000		Chỉ định thầu	-	Quý II/2023	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu (kết chuyển sang Bảng số 5)		**11.220.939.769**						

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn Nhà thầu:

a. Cơ sở phân chia các gói thầu: Việc phân chia các gói thầu như trên căn cứ vào tính chất từng hạng mục công việc, đảm bảo khi tổ chức đấu thầu và thực hiện hợp đồng phù hợp với tiến độ dự án.

b. Giá gói thầu: Giá gói thầu được xác định dựa vào dự toán được phê duyệt (chưa cộng dự phòng chi).

c. Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay.

d. Hình thức và phương thức lựa chọn Nhà thầu:

- Gói thầu 01; 02; 04; 05 là gói thầu tư vấn có giá trị < 500 triệu đồng, theo Điều 54 Nghị định 63/2014/NĐ-CP có thể áp dụng hình thức chỉ định thầu.

- Gói thầu 03: Có giá trị > 05 tỷ đồng, theo Điều 20 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 phải áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi.

e. Loại hợp đồng:

Gói thầu 01; 02; 03; 04; 05 là gói thầu dịch vụ tư vấn, xây lắp quy mô nhỏ. Theo Điều 62 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 phải áp dụng hợp đồng trọn gói.

f. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng với khối lượng của gói thầu và xét đến các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn Nhà thầu:

Bảng số 4

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	-	000
Tổng giá trị các phần công việc (kết chuyển sang Bảng số 5)		**000**

VI. Tổng giá trị các phần công việc:

Bảng số 5

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Phần công việc đã thực hiện	508.102.919
2	Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn Nhà thầu	1.121.222.169

3	Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn Nhà thầu	11.220.939.769
4	Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn Nhà thầu	0
Tổng giá trị các phần công việc		**12.850.264.857**
Tổng mức đầu tư (làm tròn)		**12.850.265.000**

Điều 2: Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu trên là cơ sở để thực hiện tổ chức lựa chọn Nhà thầu, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3: Các Ông (Bà) Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kế toán - Tài vụ và Trưởng Ban QLDA Công ty căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, BQLDA.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 4201675916 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA
TP. CAM RANH - T. KHÁNH HÒA

Lê Đức Tiến